

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/LĐ-ST
Ngày 30-12-2024
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thảo.
- Ông Lê Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 29/2024/TLST-LĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ô, đường D, khu dân cư V, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH N; địa chỉ: 8 đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T; Địa chỉ: khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2024 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Thanh H trình bày:

Ông Lê Thanh H bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH N (sau đây gọi tắt là Công ty) từ năm 2023, hai bên có ký hợp đồng lao động với thời hạn 12 tháng từ 01/8/2023 đến 01/8/2024, mức lương khởi điểm là 5.000.000 đồng. Ông H được công ty Đ từ tháng 08/2023. Đến tháng 12/2023, ông H làm đơn xin nghỉ việc tại Công ty và được Công ty C. Ông H đã nghỉ làm việc tại Công ty từ ngày 31/12/2023. Tuy nhiên, Công ty chưa chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông H đầy đủ mặc dù hàng tháng các công ty vẫn trích từ tiền lương của ông để đóng bảo hiểm. Do quyền lợi bị ảnh hưởng nên ông Lê Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH N đóng đủ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Lê Thanh H từ tháng 08/2023 đến tháng 12/2023; Yêu cầu Công ty TNHH N ra quyết định cho ông Lê Thanh H thôi việc và xác nhận quá trình đóng bảo hiểm, chốt trả sổ bảo hiểm cho ông Lê Thanh H; Yêu cầu Công ty TNHH N bồi thường cho ông Lê Thanh H số tiền bằng với tiền trợ cấp thất nghiệp tương ứng số tiền 15.300.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2024, ông Lê Thanh H xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH N thực hiện chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật cho ông Lê Thanh H thời gian từ tháng 8/2023 đến tháng 12/2023. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

- Đối với bị đơn Công ty TNHH N:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, yêu cầu tham gia phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/11/2024, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Công ty TNHH N bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại BHXH thị xã T (nay là thành phố T) từ tháng 07/2023, tính đến tháng 10/2024 Công ty TNHH N còn nợ số tiền 67.862.678 đồng, đã nộp tiền bảo hiểm xã hội đến tháng 08/2023. Công ty Đ cho ông Hiền từ tháng 07/2023 đến tháng 11/2024. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H, đề nghị Công ty có trách nhiệm đóng tiền và chốt sổ cho ông Hiền từ tháng 08/2023 đến tháng 12/2023 theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ

vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập và các đương sự cung cấp đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp lao động, cụ thể là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”. Bị đơn Công ty TNHH N có trụ sở tại 8 đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm b, đ khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Tân Uyên có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn ông Lê Thanh H rút yêu cầu Công ty TNHH N ra quyết định cho ông Lê Thanh H thôi việc và yêu cầu bồi thường cho ông Lê Thanh H số tiền bằng với tiền trợ cấp thất nghiệp tương ứng số tiền 15.300.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án đình chỉ yêu cầu nêu trên.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn với bị đơn có quan hệ lao động với nhau. Quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành. Quá trình làm việc nguyên đơn được bị đơn tham gia bảo hiểm xã hội và hàng tháng bị đơn vẫn trích tiền lương của nguyên đơn để tham gia bảo hiểm xã hội.

Hết tháng 12/2023, ông H chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty. Việc chấm dứt hợp đồng lao động là tự nguyện, tuy nhiên, Công ty không hoàn tất thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội. Theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội T xác nhận Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Hiền từ tháng 07/2023 đến tháng 11/2024 (đã nộp tiền bảo hiểm xã hội cho đến hết tháng 08/2023), thời gian còn lại bị đơn đang nợ tiền bảo hiểm xã hội nên chưa thể chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc bị đơn đã trừ tiền lương hàng tháng của nguyên đơn nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội, không chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là vi phạm đến quyền lợi, hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 21 và là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 2 và khoản 3 Điều 47 Bộ Luật lao động nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu. Bị đơn Công ty TNHH N phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 144, 147, 228, 235, 238, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động; căn cứ Điều 21 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14/30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh H về việc yêu cầu Công ty TNHH N ra quyết định cho ông Lê Thanh H thôi việc và yêu cầu bồi thường cho ông Lê Thanh H số tiền bằng với tiền trợ cấp thất nghiệp tương ứng số tiền 15.300.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh H đối với bị đơn Công ty TNHH N về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”:

Buộc Công ty TNHH N phải xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Lê Thanh H từ tháng 08/2023 đến tháng 12/2023.

Ông Lê Thanh H có quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện thủ tục xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Ông Lê Thanh H không phải chịu.

- Công ty TNHH N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Tân Uyên;
- Chi cục THADS TP Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết